

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX- ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đồng T, Khu 4, phường Thị C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đinh Bá T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Doãn T, xã Xuân L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đinh Bá T ngày 07/6/2010, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn chị về thôn Doãn T, xã Xuân L, huyện Thuận Thành chung sống cùng gia đình anh T được khoảng một tháng thì anh T về sống cùng gia đình chị ở khu 4, phường Thị C, thành phố Bắc Ninh. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 3 năm 2013, do kinh tế gia đình khó khăn nên chị

đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Từ khi chị đi sang nước ngoài lao động cho đến năm 2014 thì vợ chồng vẫn liên lạc bình thường. Nhưng đến năm 2015 thì giữa vợ chồng xảy ra bất đồng trong công việc làm ăn nên không liên lạc gì với nhau nữa. Anh T sống ở gia đình chị đến khoảng giữa năm 2014 thì về nhà anh T ở Xuân Lâm sống và không đi lại với gia đình chị nữa, còn con chị vẫn ở cùng với bố mẹ đẻ chị. Đến tháng 8 năm 2020 chị về nước, giữa chị và anh T cũng không liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn nữa vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Đinh Bá Việt A, sinh ngày 25/3/2011, hiện nay cháu đang ở với tôi. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T và được nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Bá T.

Về con chung: Giao cháu Đinh Bá Việt A, sinh ngày 25/3/2011 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát

về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đinh Bá T ngày 07/6/2010, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn H sinh ngày 15/01/1993, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H chưa đủ 18 tuổi nhưng đã bước sang tuổi 18. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và điểm a khoản 1 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì không vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là có thật và nguyên nhân theo như chị H trình bày là do chị đi xuất khẩu lao động từ năm 2013 do vợ chồng ở xa nhau nên đã xảy ra bất đồng, từ năm 2015 đến nay thì không liên lạc với nhau nữa. Toà án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh T cũng như tại địa phương và được cung cấp: Anh T hiện đang sinh sống tại địa phương, sáng đi làm Công ty đến tối về nhà. Từ khoảng năm 2014 khi chị H đi nước ngoài thì anh T đã về quê sống và vợ chồng anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Gia đình anh T cũng không rõ vợ chồng có mâu thuẫn gì nhưng từ năm 2014 đến nay chị H cũng không về gia đình anh T nữa. Phía gia đình anh T cũng xác định vợ chồng anh T khó có thể về đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh T có một con chung là Đinh Bá Việt A, sinh ngày 25/3/2011. Nếu vợ chồng ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng chị H ly thân cháu Việt Anh vẫn sống cùng với chị H và ông bà ngoại cho đến nay. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Việt Anh được sống cùng với mẹ và ông bà ngoại. Vì vậy để đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất của con chung khi vợ chồng ly hôn cần giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Bá T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đinh Bá Việt A, sinh ngày 25/3/2011 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003636 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo*:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu